TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NẬM PỒ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 44/2022/HS-ST Ngày: 16-5-2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM PỒ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao.

C*ác Hội thẩm nhân dân:* Ông Chảo Phù Hiển và ông Khoàng Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà*:** Ông Lê Xuân Chiến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10, 12 và ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điên Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 09/02/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HS ngày 04/4/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/HSST-QĐ, ngày 14/4/2022, Thông báo tạm ngừng phiên tòa số 01/TB-TA, ngày 10/5/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Thào A D; sinh ngày 01/01/1950 tại thị xã S, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Bản B 1, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thào A D1 (đã chết) và bà Vàng Thị D2 (đã chết); Bị cáo có vợ là Giàng Thị S và 05 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 26/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt 35 (ba mươi lăm) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 79/2013/HSST, đến ngày 02/9/2015 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt ngày 20/11/2021, bị tạm giữ từ ngày 21/11/2021 đến ngày 29/11/2021 thì bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho tới nay, có mặt.

2. Họ và tên: Mùa Chờ T; sinh ngày 01/7/1960 tại thị xã S, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Bản B 2, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bị cáo là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đang bị đình chỉ sinh hoạt); Con ông Mùa A L (đã chết) và bà Vàng Thị S (đã chết); Bị

cáo có vợ là Vàng Thị V và 04 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt ngày 20/11/2021, bị tạm giữ từ ngày 21/11/2021 đến ngày 29/11/2021 thì bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho tới nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Châu A K, sinh năm 1972; địa chỉ: Bản B 2, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

- *Những người làm chứng:*

Ông Mùa A C, sinh năm 1989; địa chỉ: Bản B 2, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên, có mặt.

Ông Sùng Giàng M, sinh năm 1984; địa chỉ: Bản P, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Mông cho người làm chứng Sùng Giàng M*: Ông Hồ A Dế, địa chỉ: Bản H, xã N1, huyện N, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Những người được Tòa án triệu tập:*

Ông Chớ A P – Chức vụ: Trưởng Công an xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên, có mặt.

Ông Lò Văn K – Cán bộ Công an huyện N, tỉnh Điện Biên, có mặt.

Ông Tòng Văn H – Cán bộ Đồn Biên phòng B, huyện N, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 00 phút, ngày 20/11/2021, tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Đồn Biên phòng B đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản N2, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên, phát hiện tại lán nương của Châu A K, có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên đã tiến hành kiểm tra. Tại lán nương phát hiện có 04 người đàn ông, gồm: Thào A D đang ngồi gần bếp lửa, trong tay đang cầm một chiếc bật lửa màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc 01 mặt có dấu hiệu bị đốt, trong túi áo ngực bên trái đang mặc có 02 gói nilon màu trắng, trong đó 01 gói chứa chất bột dạng nén màu trắng, miệng gói buộc thắt nút nghi là Heroine và 01 gói chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen có mùi hắc nghi là nhựa thuốc phiện; Mùa Chờ T đang ngồi trên giường, bên cạnh có 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột dạng nén màu trắng đục nghi là Heroine, miệng gói được hơ lửa hàn kín và 01 mảnh giấy bạc bị vò nát; Mùa A C đang nằm trên giường sử dụng điện thoại và Sùng Giàng M đang ngủ trên giường. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa, 02 gói nilon màu trắng, trong đó 01 gói chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen, 01 gói chứa chất bột màu trắng thu giữ của Thào A D;

01 mảnh giấy bạc, 01 gói nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng thu giữ của Mùa Chờ T.

Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 20 giờ 10 phút ngày 20/11/2021, Thào A D khai nhận nguồn gốc 01 gói Heroine và 01 gói nhựa thuốc phiện thu giữ trong túi áo là của D mua của 01 người đàn ông không quen biết với giá 300.000 đồng vào ngày 19/11/2021. Đến tối ngày 20/11/2021, D lấy một ít Heroine mua được đưa cho Mùa Chờ T và một ít để D sử dụng tại lán nương, còn lại D cất giấu trong túi áo ngực đang mặc trên người. Mùa Chờ T khai nhận, nguồn gốc 01 gói Heroine thu giữ trên giường bên cạnh chỗ T ngồi là của Thào A D cho T để sử dụng.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đồ vật, tài liệu ngày 21/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xác định:

- Vật chứng số 01 (thu giữ của Thào A D) bên trong chứa chất bột dạng nén màu trắng đục nghi là Heroine có khối lượng 0,76 (không phẩy bẩy mươi sáu) gam, trích 0,33 (không phẩy ba mươi ba) gam làm mẫu gửi giám định, còn lại 0,43 (không phẩy bốn mươi ba) gam.

- Vật chứng số 02 (thu giữ của Thào A D) bên trong chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen nghi là nhựa Thuốc phiện có khối lượng 0,93 (không phẩy chín mươi ba) gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định.

- Vật chứng số 03 (thu giữ của Mùa Chờ T) bên trong chứa chất bột dạng nén màu trắng đục nghi là Heroine có khối lượng 0,41 (không phẩy bốn mươi mốt) gam, trích 0,12 (không phẩy mười hai) gam làm mẫu gửi giám định, còn lại 0,29 (không phẩy hai mươi chín) gam.

Tại Kết luận giám định số: 1287/GĐ-PC09, ngày 30/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

"- 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng đục trích ra từ vật chứng thu giữ của Thào A D, Mùa Chờ T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Mẫu chất dẻo màu nâu đen trích ra từ vật chứng thu giữ của Thào A D, gửi giám định là chất ma túy: Loại Thuốc phiện.

- Không hoàn lại đối tượng giám định."

Tại cơ quan điều tra, Thào A D khai nhận 01 gói nhựa thuốc phiện là của Thào A D mua của 01 người đàn ông không quen biết với giá 50.000 đồng tại khu vực bản N 2, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên vào ngày 19/11/2021, còn 01 gói Heroine thu giữ trong túi áo D là của Mùa Chờ T cho, D không biết nguồn gốc gói Heroine thu giữ của T là do đâu mà có. D khai quá trình bắt quả tang, D bị ép cung, dùng nhục hình nên đã khai nhận gói Heroine thu giữ trong túi áo D là do D mua, còn gói Heroine của T là của D cho. Thào A D đã có đơn khiếu nại hành vi trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và đã được Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N giải quyết khiếu nại.

Tại cơ quan điều tra, Mùa Chờ T khai nhận 01 gói Heroine thu giữ trên giường ngủ cạnh chỗ T ngồi là của T dùng thuốc chữa bệnh đau dạ dày đổi cho 01 người đàn ông không quen biết có được. Khi bị bắt quả tang, Thào A D tự nhận chất ma túy của T là do D cho nên Thào đã khai không đúng sự thật.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS-NP ngày 08/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Thào A D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Mùa Chờ T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Mùa Chờ T và Thào A D thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. Tuy nhiên, về nguồn gốc các chất ma túy thu giữ, các bị cáo đều khẳng định trước khi bị bắt quả tang, các bị cáo không biết chất ma túy của người kia do đâu mà có, không cho nhau chất ma túy. Do cùng là người nghiện nên các bị cáo sử dụng cùng thời điểm trong lán nương, nhưng ma túy của bị cáo nào thì bị cáo đó tự sử dụng, tự tàng trữ, không có sự bàn bạc, thỏa thuận, câu kết với nhau về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Thào A D thừa nhận quá trình bắt quả tang, bị cáo không bị đánh đập, ép cung, dùng nhục hình, không bị mua chuộc. Bị cáo Thào A D cũng thừa nhận, khi bắt quả tang bị cáo D khai nhận 01 gói Heroine thu giữ của bị cáo T là do bị cáo D cho, là do bị cáo D tự khai báo vì giữa bị cáo D và bị cáo T có mối quan hệ thông gia.

Tại phiên tòa, những người làm chứng Sùng Giàng M và Mùa A C khai: Vào ngày 20/11/2021, Sùng Giàng M chở bị cáo Mùa Chờ T, Mùa A C chở bị cáo Thào A D đi tới lán nương của Châu A K ở bản N 2, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên nghỉ qua đêm, để sáng hôm sau cùng nhau đi bắt cá. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, M đang ngủ say, còn C đang nằm xem điện thoại trong lán nương, thì có tổ công tác Công an huyện N và Đồn Biên phòng B vào kiểm tra. Sau đó, M và C nhìn thấy tổ công tác thu giữ trong túi áo ngực của bị cáo Thào A D 01 gói Heroine và 01 gói nhựa thuốc phiện, thu giữ trên tay D 01 bật lửa và 01 mảnh giấy bạc; thu giữ tại chỗ ngồi của Mùa Chờ T ở trên giường 01 gói Heroine và 01 mảnh giấy bạc. Trước khi tổ công tác vào kiểm tra, C và M không biết việc các bị cáo tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Việc tổ công tác bắt quả tang, lập biên bản là hoàn toàn thực tế khách quan, đúng sự thật, M và C không nhìn thấy tổ công tác ép cung, dùng nhục hình đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, những người trong tổ công tác Công an huyện N và Đồn Biên phòng B được Tòa án triệu tập có ý kiến như sau: Quá trình bắt quả tang, lập biên bản, lấy lời khai của các bị cáo Mùa Chờ T, Thào A D và người làm chứng, tổ công tác thực hiện hoàn toàn khách quan, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, có sự chứng kiến của người chứng kiến Sùng A Ch. Các bị cáo khai báo hoàn toàn tự nguyện, không có sự đánh đập, ép cung, dùng nhục hình.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Thào A D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Thào A D từ 15 tháng đến 21 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Mùa Chờ T từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 bật lửa màu đỏ; 02 mảnh giấy bạc. Đối với vật chứng là 0,93 gam nhựa thuốc phiện thu giữ của bị cáo Thào A D, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã gửi giám định toàn bộ, không hoàn lại mẫu nên không đề cập xử lý.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với các bị cáo.

Các bị cáo Thào A D, Mùa Chờ T nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Thào A D, Mùa Chờ T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào hồi 20 giờ 00 phút, ngày 20/11/2021 tại lán nương của Châu A K ở bản N 2, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên, bị cáo Thào A D có hành vi tàng trữ 01 gói Heroine có khối lượng 0,76 (không phẩy bẩy mươi sáu) gam và 01 gói nhựa thuốc phiện có khối lượng 0,93 (không phẩy chín mươi ba) gam, được D cất giấu trong túi áo ngực đang mặc ở trên người; bị cáo Mùa Chờ T có hành vi tàng trữ 01 gói Heroine có khối lượng 0,41 (không phẩy bốn mươi mốt) gam, được T để trên giường ngủ cạnh chỗ Thào ngồi trong lán nương của Châu A K. Mục đích các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân, vì các bị cáo đều là người nghiện ma túy.

Về nguồn gốc chất ma túy thu giữ của các bị cáo: Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/11/2021 (BL 01-04) và quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo có lời khai mâu thuẫn với nhau và mâu thuẫn với chính lời khai của các bị cáo về nguồn gốc chất ma túy. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo Thào A D đã thừa nhận 0,76 gam Heroine và 0,93 gam nhựa thuốc phiện thu giữ trong túi áo ngực là của bị cáo D mua của 01 người đàn ông dân tộc Mông, không quen biết tại khu vực bản N 2, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên vào ngày 19/11/2021 với giá

300.000 đồng. Bị cáo Mùa Chờ T thừa nhận nguồn gốc 0,41 gam Heroine thu giữ cạnh chỗ bị cáo ngồi trên giường, là của bị cáo đổi thuốc chữa bệnh đau dạ dày cho một người đàn ông không quen biết tại nhà bị cáo ở bản B 2, xã B có được. Khi các bị cáo đến lán nương của Châu A K để nghỉ qua đêm, các bị cáo lên cơn nghiện nên đã lấy chất ma túy của mình ra sử dụng, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, thỏa thuận với nhau về việc tàng trữ trái phép chất ma túy, không cho nhau chất ma túy. Tại sơ đồ hiện trường thể hiện trong lán nương của Châu A K không có điện thắp sáng, có 01 bếp lửa, cách vị trí ngồi của bị cáo Mùa Chờ T 1,5 mét, cách vị trí Thào A D ngồi là 02 mét; vị trí của ngồi của Thào A D cách Mùa Chờ T 1,6 mét, nên việc các bị cáo khai không nhìn thấy chất ma túy của nhau là có cơ sở. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa về nguồn gốc chất ma túy phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với lời trình bày của tổ công tác về việc thu giữ chất ma túy của mỗi bị cáo khi bắt quả tang. Mặt khác, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Điện Biên không chứng minh được giữa các bị cáo có sự đồng phạm, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên không xác định giữa các bị cáo là đồng phạm, tại phiên tòa các bị cáo không thừa nhận đã cho nhau chất ma túy, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xác định giữa các bị cáo là đồng phạm. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai về nguồn gốc các chất ma túy, thì bị cáo Thào A D phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng 0,76 gam Heroine và 0,93 gam nhựa thuốc phiện thu giữ của bị cáo D, bị cáo Mùa Chờ T phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng 0,41 gam Heroine thu giữ của bị cáo T.

Trong vụ án này, bị cáo Thào A D tàng trữ 02 chất ma túy, có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, trong đó Heroine có khối lượng 0,76 gam thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, nhựa thuốc phiện có khối lượng 0,93 gam dưới mức tối thiểu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy mà Thào A D tàng trữ so với mức tối thiểu được quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là 15,3% (dưới 100%, trong đó Heroine là 15,2%, nhựa thuốc phiện là 0,1%).

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thào A D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Mùa Chờ T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm c và điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy*

mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này..."

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã B, huyện N, vì ma túy không chỉ gây ảnh hưởng tới sức khỏe của con người mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không bị ai xúi giục. Mặc dù, trong vụ án không có sự đồng phạm giữa các bị cáo nhưng bị cáo Thào A D đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy là 0,76 gam Heroine và 0,93 gam nhựa thuốc phiện nhiều hơn bị cáo Mùa Chờ T tàng trữ 01 chất ma túy là Heroine có khối lượng 0,41 gam nên cần có mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của mỗi bị cáo. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhằm giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong Nhân dân.

[3] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo Thào A D xuất thân trong gia đình nông dân lao động, bị cáo không biết chữ, không hiểu biết pháp luật nên đã nghiện chất ma túy. Ngoài lần xét xử này, bị cáo Thào A D đã từng bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt 35 (ba mươi lăm) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 79/2013/HSST, ngày 26/6/2013. Ngày 02/9/2015, bị cáo Thào A D được Trại giam Nà Tấu cấp Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, tính đến thời điểm phạm tội trong vụ án này, bị cáo đã được xóa án tích. Tuy nhiên, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương sinh sống, bị cáo Thào A D không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục tái nghiện và phạm tội trong vụ án này, do đó bị cáo là người có nhân thân xấu. Tại Bản án số 79/2013/HSST, ngày 26/6/2013, của Tòa án nhân dân huyện M, xác định năm sinh của bị cáo Thào A D là năm 1955, và bố đẻ bị cáo tên là Thào A D1. Tại Trích lục tiền án, tiền sự số 5849422/2022/PV06, ngày 01/4/2022 của Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận Thào A D, sinh năm 1950 và Thào A D, sinh năm 1955 có vân tay đồng nhất của cùng một người, và có tiền án, tiền sự trong tàng thư, cơ sở dữ liệu do Phòng Hồ sơ nghiệp vụ quản lý. Căn cứ biên bản xác minh và tài liệu chứng cứ thu thập của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, xác định bị cáo Thào A D có năm sinh thực tế là năm 1950 và bố đẻ bị cáo tên là Thào A D1 đã chết, do bố mẹ bị cáo và bị cáo là người dân tộc

thiểu số, không biết chữ, nói tiếng Việt không rõ nên có sự nhầm lẫn về năm sinh và tên bố bị cáo.

Đối với bị cáo Mùa Chờ T xuất thân trong gia đình nông dân lao động, bị cáo được đi học hết lớp 9/12 và có thời gian công tác tại đảng ủy, chính quyền cấp xã, đến nay đã nghỉ hưu và là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Nhưng bị cáo đã không tu dưỡng, rèn luyện bản thân, làm gương trong Nhân dân mà nghiện chất ma túy và phạm tội trong vụ án này. Tuy nhiên, ngoài lần phạm tội này, bị cáo Mùa Chờ T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Thào A D, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã già yếu trên 70 tuổi, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo đã già yếu trên 70 tuổi, đang phải chăm sóc con gái là Thào Thị Dở, sinh năm 2000 bị khuyết tật nặng, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo (theo Giấy chứng nhận hộ nghèo số 16/GCN-HN-HCN, ngày 29/12/2021 do Ủy ban nhân dân xã B cấp), nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm o khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Mùa Chờ T, trong quá trình điều tra, bị cáo đã tích cực giúp đỡ Đồn Biên phòng B phát hiện 02 tội phạm mới (Văn bản số 13/TT-ĐBP, ngày 25/01/2022 của Đồn Biên phòng B). Bên cạnh đó, trong quá trình bị cáo Mùa Chờ T tham gia công tác đã được Ủy ban dân dân huyện M tặng 02 Giấy khen vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2006 và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong thực hiện Quyết định số 81-QĐ-TTg, ngày 15/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ; được Ngân hành chính sách xã hội tỉnh Điện Biên tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển Ngân hàng CSXH tỉnh Điện Biên 5 năm (2003 – 2007). Tại Công văn số 90-CV/ĐU, ngày 26/01/2021 của Đảng ủy xã B đã xác nhận bị cáo Mùa Chờ T trong quá trình sinh sống tại địa phương đã tự nguyện hiến đất xây dựng Trường tiểu học xã B, trụ sở Ủy ban nhân dân xã B, Trạm y tế xã B và vận động người dân đóng góp công sức, vật liệu xây dựng trường học. Do đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo Mùa Chờ T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*", do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp chính là làm nương, các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị (Có biên bản xác minh của Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an huyện N); ngoài ra gia đình bị cáo Thào A D thuộc diện hộ nghèo nên các bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với vật chứng là Heroine thu giữ của bị cáo Thào A D và Mùa Chờ T còn lại sau khi gửi mẫu giám định; 01 chiếc bật lửa màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc thu giữ của bị cáo Thào A D, 01 mảnh giấy bạc thu giữ của bị cáo Mùa Chờ T, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 0,93 gam nhựa thuốc phiện thu giữ của bị cáo Thào A D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Điện Biên đã lấy mẫu gửi giám định toàn bộ, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên sau khi giám định không hoàn lại mẫu. Do đó, Viện kiểm sát không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Tại giai đoạn điều tra bị cáo Thào A D khiếu nại quá trình bắt quả tang, bị cáo bị dùng nhục hình, bị mua chuộc để thay đổi lời khai về nguồn gốc chất ma túy. Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 01/QĐ-GQKN, ngày 16/01/2021 của Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã bác bỏ toàn bộ khiếu nại của bị cáo Thào A D, bị cáo đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại, không có ý kiến gì. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo tiếp tục có ý kiến về việc bị dùng nhục hình trong quá trình bắt quả tang, Hội đồng xét xử đã tạm ngừng phiên tòa, yêu cầu Viện kiểm sát bổ sung toàn bộ hồ sơ giải quyết khiếu nại và triệu tập tổ công tác Công an huyện N, Đồn Biên phòng B đã tiến hành bắt quả tang các bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo Mùa Chờ T, những người làm chứng Sùng Giàng M, Mùa A C và những người trong tổ công tác đều khẳng định Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 20/11/2021 là hoàn toàn phù hợp với thực tế khách quan, các bị cáo tự nguyện khai nhận về nguồn gốc chất ma túy và ký tên, điểm chỉ vào biên bản, có sự chứng kiến của người chứng kiến. Qua xét hỏi, bị cáo Thào A D đã thừa nhận, quá trình bắt quả tang bị cáo không bị đánh đập, ép cung, dùng nhục hình, không bị mua chuộc, bị cáo đã được nghe đọc lại nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang và điểm chỉ xác nhận, hành vi bị cáo khiếu nại là không có căn cứ. Bị cáo Thào A D cũng thừa nhận, ban đầu bị cáo khai nhận nguồn gốc chất ma túy thu giữ của bị cáo Mùa Chờ T là do bị cáo cho, là do giữa 02 bị cáo có mối quan hệ thông gia (con gái bị cáo Thào A D kết hôn với con trai của bị cáo Mùa Chờ T) nên các bị cáo đã khai không đúng sự thật. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Trong vụ án, bị cáo Thào A D khai nhận đã mua 01 gói thuốc phiện và 01 gói Heroine của người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, khoảng 30

tuổi vào ngày 19/11/2021 tại khu vực bản N 2, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên. Bị cáo Mùa Chờ T khai nhận đã dùng thuốc chữa đau dạ dày của bị cáo đổi lấy 01 gói Heroine của 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại nhà bị cáo vào ngày 19/11/2021. Do các bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể của 02 người đàn ông dân tộc Mông này ở đâu, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định, Viện kiểm sát không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Châu A K vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra Châu A K đã có lời khai, xét thấy sự vắng mặt của Châu A K không ảnh hưởng tới việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án. Quá trình điều tra, Châu A K khai lán nương mà các bị cáo sử dụng để nghỉ vào tối ngày 20/11/2021 là của Châu A K dựng để nghỉ mỗi khi đến mùa làm nương. Do thời gian đó, đã hết mùa nương, gia đình K không sử dụng lán nương này nên các bị cáo đã tự ý vào sử dụng, K không biết việc các bị cáo sử dụng lán nương này để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, ngoài ra K không có yêu cầu gì. Các bị cáo và người làm chứng Sùng Giàng M và Mùa A C khai nhận, khi các bị cáo và Mùa A C, Sùng Giàng M đi tới khu vực bản N 2, xã B thì thấy có lán nương của Châu A K không có người trông coi nên nghĩ là lán bỏ hoang, các bị cáo và người làm chứng đã vào để nghỉ qua đêm. Do đó, Viện kiểm sát không đề cập xử lý trách nhiệm đối với Châu A K, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Mùa A C và Sùng Giàng M, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ, ngày 20/11/2021 Mùa A C chở Thào A D, Sùng Giàng M chở Mùa Chờ T bằng xe máy đến khu vực bản N 2, xã B để bắt cá. Khi đến nơi, do trời tối nên các bị cáo cùng C, M nghỉ qua đêm tại lán nương của Châu A K. Khi các bị cáo sử dụng chất ma túy, M đang ngủ, C đang sử dụng điện thoại nên không biết, trước khi bị bắt quả tang, C và M cũng không biết việc các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đều là dân tộc thiểu số (dân tộc Mông) sống tại xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên là xã có điều kiện - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Thào A D;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mùa Chờ T;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Thào A D và Mùa Chờ T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thào A D 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày vào trại thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 21/11/2021 đến ngày 29/11/2021 là 09 (chín) ngày.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mùa Chờ T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày vào trại thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 21/11/2021 đến ngày 29/11/2021 là 09 (chín) ngày.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 0,43 (không phẩy bốn mươi ba) gam Heroine thu giữ của bị cáo Thào A D, 0,29 (không phẩy hai mươi chín) gam Heroine thu giữ của bị cáo Mùa Chờ T, còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định và 01 chiếc bật lửa, 02 mảnh giấy bạc.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/02/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Thào A D và Mùa Chờ T.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo Thào A D, Mùa Chờ T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/5/2022); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Phòng KTNV&THA - TA tỉnh;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT CA huyện N;
- Cơ quan THAHS CA N;
- Phòng HSNV Công an huyện N;
- Nhà tạm giữ CA huyện N;
- Chi cục THA dân sự N;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- UBKT Huyện ủy;
- Lưu hsơ: VA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Sao

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khoàng Văn Sơn **Chảo Phù Hiển** **Phạm Thị Sao**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Văn Tuấn **Thùng Văn Liên** **Phạm Thị Sao**